TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 667/2024/HS-PT
Ngày: 14 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 361/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Xuân C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân C (Trần Thế C1), sinh ngày 28/01/1978, tại Hà Tĩnh. Nơi đăng ký thường trú: Tổ F, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Tổ F, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1949 và bà Trần Thị M, sinh năm 1954; vợ Trần Thái T1, sinh năm 1973; có 02 người con (sinh năm 2008 và 2012); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 243/2012/HSPT ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Xuân C 03 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; 02 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt bị cáo C chấp hành là 05 (năm) năm tù; bị cáo đã chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2023 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Võ Tuấn A - Đoàn Luật sư Thành phố H (xin vắng mặt, gửi bài bào chữa cho bị cáo).

- *Bị hại:* Bà Trần Thị T2, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: 139, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Kiều T3, sinh năm 1969 (xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Trần Thái T1, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ F, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp T4, thị xã H, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh C2, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: Số E đường L, khu phố H, phường H, thị xã H, Tây Ninh.

4. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q;

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Tạ Công T5 (có mặt);

- Ông Nguyễn Ngọc Đ (có mặt);

Địa chỉ: Tầng A, B Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2022, thông qua đối tượng tên H (không rõ nhân thân, địa chỉ), Nguyễn Xuân C biết bà Trần Thị T2 nên nghe được thông tin chồng bà T2 là Nguyễn Bá H1 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khởi tố, tạm giam về tội Buôn lậu, bà T2 muốn được thăm gặp chồng, Nguyễn Xuân C giới thiệu quen biết nhiều người, hứa sẽ giúp bà T2 được gặp chồng và lo cho ông H1 mức án nhẹ nhất hoặc có thể được trả tự do tại tòa với giá 1.400.000.000 đồng thì bà T2 đồng ý. Từ ngày 07/02/2022 đến ngày 04/3/2022, bà T2 nhiều lần chuyển khoản và đưa tiền mặt cho C, thấp nhất là 20.000.000 đồng, nhiều nhất là 800.000.000 đồng, tổng cộng: 1.400.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, C không thực hiện như thỏa thuận với bà T2 mà sử dụng đầu tư bất động sản và tiêu xài cá nhân. Bà T2 biết bị lừa dối nên nhiều lần đòi lại tiền thì C trả lại được 280.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-P3 ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội "Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 17 (mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26-6-2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Xuân C kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo, là quá nặng so với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm hình phạt vì mức hình phạt cao, bị cáo không phạm tội nhiều lần.

Người bị hại bà Trần Thị T2; đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quỹ Tín dụng nhân dân Hiệp T4, thị xã H, tỉnh Tây Ninh và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q: không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo, là đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 17 (mười bảy) năm tù, là có cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Chủ tọa công bố bài bào chữa của Luật sư: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không phạm tội nhiều lần.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C, là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh: Biết được thông tin chồng bà T2 là Nguyễn Bá H1 đang bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh T khởi tố, tạm giam về tội Buôn lậu. Lợi dụng việc bà T2 muốn thăm gặp chồng, bằng thủ đoạn gian dối để bà T2 tin tưởng, Nguyễn Xuân C đã giới thiệu rằng mình quen biết nhiều người, hứa nếu bà T2 trả một số tiền sẽ giúp bà T2 được gặp chồng và lo cho chồng bà T2 mức án nhẹ nhất hoặc có thể được trả tự do tại tòa.

Quá trình điều tra, bị cáo C và bị hại đều thừa nhận tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 1.400.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, C không thực hiện như thỏa thuận với bà T2 mà sử dụng để đầu tư bất động sản và tiêu xài cá nhân. Bà T2 biết bị lừa nên nhiều lần đòi lại tiền thì C đã trả lại 280.000.000 đồng.

Với những hành vi phạm tội nêu trên, hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên".* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt: Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thỏa thuận từ đầu và bị hại đã đồng ý. Hành vi giao nhận tiền nhiều lần giữa bị cáo với bị hại mục đích là để lấy đủ số tiền nêu trên, không phải phạm tội nhiều lần, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo, là không đúng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt

hại cho bị hại số tiền 280.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo, là có căn cứ.

Về nhân thân: Bản án số 243/2012/HSPT ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 03 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; 02 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt bị cáo C chấp hành là 05 (năm) năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét xử bị cáo đúng tội danh, khung, khoản, điều luật, tuy nhiên như đã phân tích ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo, là không đúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 17 (mười bảy) năm tù, là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 15 (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo (Trại TG tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: HSVA, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hòa